

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LANG CHÁNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 16 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HOÁ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Phát

2. Ông Lương Văn Tượng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc V**, sinh ngày 25/4/1996 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm: 1972 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1974. Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 24/12/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lang Chánh; có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:* Ông **Hà Văn P**, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Đường B, khu phố L, thị trấn L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ *Người làm chứng:* Anh **Phạm Đức A**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 16/10/2022, Phạm Đức A sinh năm 1992 trú tại thôn N, xã Đ, điều khiển xe mô tô chở theo Lê Ngọc V đi chơi từ hồ cá LA ở xã G, huyện C. Khi về đến khu phố T, thị trấn L, huyện C thì V thấy 01 xe mô tô không có Biển kiểm soát của ông Hà Văn P đỗ bên đường, không có người trông coi nên V rủ Đức A chiếm đoạt xe mô tô của ông P thì Đức A đồng ý. Lúc này, Đức A dừng xe rồi cùng V đi bộ khoảng 100m đến nơi để xe mô tô nói trên, V đến nổ máy nhưng xe hết xăng nên không chạy được, Đức A nói với V ở lại đứng chờ, còn mình đi lấy xăng. Sau khi lấy được xăng, Đức A quay trở lại đưa cho V đổ vào xe rồi nổ máy, điều khiển xe chạy đi; còn Đức A điều khiển xe của mình di chuyển theo hướng ngược lại. Khi đến cầu H thuộc địa bàn thị trấn L, huyện C thì V thấy Đức A đang đứng ở đầu cầu nên cả hai đem chiếc xe mô tô vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng phế liệu của ông Nguyễn Hữu T bán được số tiền 850.000 đồng. Số tiền này Lê Ngọc V đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HDDG ngày 26/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lang Chánh kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô của ông Hà Văn P tính thành tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam tại thời điểm bị mất trộm là 950.000đ.

- Về thu giữ, xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an huyện Lang Chánh đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Hà Văn P: 01 Đăng ký mô tô, xe máy, số: A 0111151, cấp ngày 27/8/2001 và xe mô tô, nhãn hiệu: SKYWAY, loại xe: Nữ, màu sơn: Nâu, dung tích xi lanh: 97cm³, số máy: C150FMG01066811, số khung: GL32YA000008283, không gắn biển số, xe đã qua sử dụng.

+ Đối với xe mô tô mà Phạm Đức A sử dụng để chở Lê Ngọc V đi chơi sau đó thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của ông Hà Văn P. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lang Chánh đã xác minh đây không phải xe của Đức A và hành vi của Đức A không cấu thành tội phạm nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

- Về trách nhiệm bồi thường:

+ Bị hại Hà Văn P đã nhận lại tài sản do bị cáo trộm cắp nên không có yêu cầu về dân sự.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu T yêu cầu Lê Ngọc V bồi thường số tiền 850.000đ đã mua xe mô tô mà Văn và Đức A trộm cắp đem đến bán cho ông.

- Đối với Phạm Đức A đã cùng với Lê Ngọc V thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của ông Hà Văn P nhưng giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000đ; Đức A là người chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của Đức A không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh đã đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Đức A theo quy định.

- Đối với ông Nguyễn Hữu T là người mua chiếc xe mô tô do Lê Ngọc V và Phạm Đức A trộm cắp, do ông T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh không có đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với ông T.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSLC ngày 03/01/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Ngọc V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc V từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu T.

Về xử lý vật chứng: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lang Chánh trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không đề nghị xem xét.

Qua điều tra xác định bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lang Chánh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định định giá tài sản và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án: Tòa án đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của những người tham gia tố tụng khác, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 16/10/2022, lợi dụng việc ông Hà Văn P để xe mô tô không có biển kiểm soát bên đường mà không có người trông coi, Lê Ngọc V và Phạm Đức A sinh năm 1992 trú tại thôn N, xã Đ, huyện L đã lén lút trộm cắp và mang đến bán cho ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1971, trú tại đường Bảo N, khu phố L, thị trấn C, được số tiền 850.000đ để chi tiêu cá nhân. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HDDG ngày 26/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Lang Chánh kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô của ông Hà Văn P do các bị cáo trộm cắp là 950.000đ.

Do giá trị tài sản mà Phạm Đức A cùng bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đ, Phạm Đức A chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của Đức A không cấu thành tội phạm. Đối với bị cáo Lê Ngọc V, do bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, mặc dù bị cáo đã chấp hành án xong ngày 24/12/2020 nhưng đến nay chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất vụ án: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự xã hội được duy trì, tài sản của công dân được bảo hộ; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo; việc bị cáo có 02 tiền án là tình tiết định tội nên không áp dụng để xác định tái phạm, tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật; không thể tự cải tạo, giáo dục nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[6]. Kết quả điều tra xác minh, hiện nay bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định; không có tài sản, vì vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 850.000đ là số tiền mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có lỗi, số tiền chiếm đoạt chỉ do một mình bị cáo chi tiêu nên yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

[8]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc V 10 (*Mười*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 26/10/2022.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48, Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lê Ngọc V phải bồi thường cho ông Nguyễn Hữu T số tiền là 850.000đ (*Tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, c khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Ngọc V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; người có QL&NV liên quan;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- Công an huyện Lang Chánh;
- Chi cục THADS Lang Chánh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh